

**Phụ lục 4. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC
VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, LÃNH ĐẠO BỘ GIAO 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

TT	Đơn vị thực hiện	Nhiệm vụ CP, TTgCP giao					Chương trình công tác và nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao					Tỷ lệ nv CP, TTg giao đã hoàn thành (%)	Tỷ lệ nv LDB giao đã hoàn thành (%)
		Tổng số	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành		Tổng số	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành			
			Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn		Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn		
1	Vụ Hợp tác quốc tế	28	13	2	13	0	57	30	11	15	1	53,57	71,93
2	Vụ Kế hoạch - Tài chính	63	36	15	8	4	278	98	126	42	12	80,95	80,58
3	Vụ Khoa học và Công nghệ	3	3	0	0	0	21	16	1	4	0	100,00	80,95
4	Vụ Pháp chế	54	29	6	13	6	118	51	21	14	32	64,81	61,02
5	Vụ Tổ chức cán bộ	12	6	0	6	0	88	37	26	20	5	50,00	71,59
6	Vụ Đất đai	32	9	1	18	3	41	7	8	13	13	32,26	36,59
7	Vụ Môi trường	12	9	3	0	0	57	22	23	7	5	100,00	78,95
8	Thanh tra Bộ	40	12	12	12	4	17	7	6	3	1	60,00	76,47
9	Văn phòng Bộ	38	28	1	9	0	12	8	3	1	0	76,32	91,67
10	Tổng cục Khí tượng Thủy văn	3	2	0	1	0	12	8	3	1	0	66,67	91,67
11	Cục bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	8	5	2	1	0	7	1	1	3	2	87,50	28,57
12	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	26	5	8	11	2	52	12	20	13	7	50,00	61,54
13	Cục Biển đổi khí hậu	30	7	4	19	0	22	10	7	4	1	36,67	77,27
14	Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	20	20	0	0	0	32	23	7	2	0	100,00	93,75
15	Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai	6	3	1	2	0	44	13	14	10	7	66,67	61,36

16	Cục Địa chất Việt Nam	3	3	0	0	0	12	5	3	3	1	100,00	66,67
17	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	3	1	0	2	0	8	4	2	1	1	33,33	75,00
18	Cục Khoáng sản Việt Nam	32	19	8	5	0	62	22	21	13	6	84,38	69,35
19	Cục Kiểm soát ô nhiễm Môi trường	21	15	2	4	0	110	33	32	24	21	80,95	59,09
20	Cục Quản lý Tài nguyên nước	15	5	2	8	0	16	7	5	4	0	46,67	75,00
21	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất	178	108	54	14	2	290	118	89	45	38	91,01	71,38
22	Cục Viễn thám quốc gia	1	1	0	0	0	1	0	0	1	0	100,00	0,00
23	Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường	3	2	1	0	0	9	3	3	3	0	100,00	66,67
24	Báo Tài nguyên và Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
25	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
26	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
27	Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	-	0,00
28	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	100,00	-
29	Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản	0	0	0	0	0	3	1	0	2	0	-	33,33
30	Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	1	0	0	1	0	3	0	2	1	0	0,00	66,67
31	Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
32	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	-	0,00
33	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
34	Viện Khoa học khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	-	0,00
35	Viện Khoa học Tài nguyên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-

	nước												
36	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	-	100,00
37	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh	0	0	0	0	0	2	1	0	1	0	-	50,00
38	Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	100,00	100,00
39	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
40	Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam	0	0	0	0	0	2	1		1		-	50,00
42	Công ty TNHH một thành viên Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
42	Công ty Tài nguyên và Môi trường miền Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
43	Công ty TNHH MTV NXB TNMT và Bản đồ Việt Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
	Tổng cộng	632	345	122	147	21	1381	540	434	254	153	73,54	70,53